

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIỀN ĐỘ QUYỂN 7

Kiên độ thứ 2: KIẾT SỬ

Phẩm 3: BÀN VỀ NGƯỜI

Kiết hai loại cội bao nhiêu quả có năm? Chín mươi lăm kiết cùng với ba loại kiết. Môn này rộng giải thích rộng về những quả chứng, môn hữu dụng xong đến tám người nên học. Ba loại thâu nhiếp thân tử sinh thọ hữu, tử mà không sinh hữu dụng ở phần su. Hai loại y thân thì cội Dụng có hai, cội Sắc có hai, cội Vô sắc có hai.

Có thể có kiết cội Dụng trong một lúc bị trói buộc chăng? Trong một lúc không bị trói buộc chăng? Dần dần bị trói buộc, dần dần không bị trói buộc chăng?

Có thể kiết cội Sắc trong một lúc bị trói buộc trong một lúc không bị trói buộc, dần dần bị trói buộc, dần dần không bị trói buộc chăng? Có thể kiết cội Vô sắc trong một lúc bị trói buộc, trong một lúc không bị trói buộc, dần dần bị trói buộc, dần dần không bị trói buộc chăng?

Kiết do kiến đế cội Dụng mà đoạn hết là thuộc về quả gì? Do tư duy cội Dụng mà đoạn, do kiến đế cội Sắc mà đoạn do tư duy mà đoạn cội Sắc mà đoạn, do kiến đế cội Vô sắc mà đoạn. Kiết do tư duy mà đoạn cội Vô sắc mà đoạn hết là thuộc về quả nào? Năm kiết chủng do khổ đế mà đoạn kiết chủng. Kiết chủng do tư duy mà đoạn tập đế- tận đế- đạo đế mà đoạn mà đoạn. Kiết chủng do khổ đế mà đoạn thì đoạn là thuộc về quả gì? Kiết chủng do tư duy mà đoạn tập đế- tận đế- đạo đế mà đoạn thì đoạn là thuộc về quả nào?

Chín kiết chủng là kiết chủng do khổ pháp trí mà đoạn do khổ vị trí trí mà đoạn, do tập pháp trí mà đoạn do tập vị trí trí mà đoạn, do tận pháp trí mà đoạn, do tận vị trí trí mà đoạn, do đạo pháp trí mà đoạn, do

đạo vị tri trí mà đoạn.

Kiết chủng do tư duy mà đoạn, kiết chủng do khổ pháp trí mà đoạn hết, là thuộc về quả nào? Do khổ vị tri trí mà đoạn, do tập pháp trí mà đoạn, do tập vị tri trí mà đoạn, do tận pháp trí mà đoạn, do tận vị tri trí mà đoạn, do đạo pháp trí mà đoạn, do đạo vị tri trí mà đoạn. Kiết chủng do tư duy mà đoạn hết là thuộc về quả nào? Mười lăm kiết chủng là kiết chủng, do khổ đế cõi Dục mà đoạn. Kiết chủng do tư duy mà đoạn tập - tận - đạo đế cõi Dục mà đoạn. Kiết chủng do khổ đế cõi Sắc mà đoạn. Kiết chủng do tư duy mà đoạn tập - tận - đạo đế cõi Sắc mà đoạn. Kiết chủng do khổ đế cõi Vô sắc mà đoạn. Kiết chủng do tư duy mà đoạn tập - tận - đạo đế cõi Vô sắc mà đoạn. Kiết chủng do khổ đế cõi Dục đã đoạn hết, là thuộc về quả nào?

Kiết chủng, do tư duy mà đoạn tập- tận- đạo đế cõi Dục mà đoạn hết, là thuộc về quả nào? Kiết chủng do khổ đế cõi Sắc mà đoạn hết, là thuộc về quả nào? Kiết chủng do tư duy mà đoạn tập - tận - đạo đế cõi Sắc mà đoạn hết, là thuộc về quả nào? Kiết chủng do khổ đế cõi Vô sắc mà đoạn hết, là thuộc về quả nào? Kiết chủng do tư duy mà đoạn tập - tận - đạo đế cõi Vô sắc mà đoạn hết, là thuộc về quả nào? Thân kiến hết là thuộc về quả nào? Trộm giới - nghi - cho đến sử vô minh do tư duy mà đoạn cõi Vô sắc mà đoạn hết, là thuộc về quả nào?

Kiến đế thành tựu mà đệ tử của Đức Thế Tôn chưa hết ái dục, kiết do tư duy cõi Dục mà đoạn hết, là thuộc về quả nào? Ái dục đã hết mà ái sắc chưa hết, kiết do tư duy mà đoạn cõi Sắc mà đoạn hết, là thuộc về quả nào? Ái sắc đã hết mà ái vô sắc chưa hết, kiết do tư duy mà đoạn cõi Vô sắc mà đoạn hết, là thuộc về quả nào?

Tám người hưởng tới Tu-đà-hoàn, chứng đắc Tu-đà-hoàn; hưởng tới Tư-đà-hàm, chứng đắc Tư-đà-hàm; hưởng tới A-na-hàm, chứng đắc A-na-hàm; hưởng tới A-la-hán, chứng đắc A-la-hán. Hưởng tới Tu-đà-hoàn chứng kiết hết, là thuộc về quả nào? Được quả Tu-đà-hoàn cho đến hưởng tới A-la-hán chứng đắc A-la-hán kiết hết, là thuộc về quả nào?

Các pháp học thành tựu Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hoàn thâm nhiếp pháp học kia chăng? Nếu các pháp Tu-đà-hoàn thâm nhiếp thì đó là pháp học chăng? Tư-đà-hàm, A-na-hàm cũng lại như thế. Các pháp vô học thành tựu A-la-hán, quả A-la-hán thâm nhiếp pháp vô học kia chăng? Nếu quả A-la-hán thâm nhiếp thì pháp kia là pháp vô học chăng?

Các Tu-đà-hoàn thành tựu pháp vô lậu thì quả Tu-đà-hoàn thâm nhiếp pháp vô lậu kia chăng? Nếu quả Tu-đà-hoàn thâm nhiếp pháp vô

lậu kia, thì đó là pháp vô lậu chăng? Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán cũng lại như vậy.

Các pháp thành tựu Tu-đà-hoàn là quả Tu-đà-hoàn thâm nhiếp pháp kia chăng? Nếu quả Tu-đà-hoàn thâm nhiếp pháp kia, thì Tu-đà-hoàn thành tựu pháp kia chăng? Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán cũng lại như thế.

Con người từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục, đều thọ hữu cõi Dục chăng? Nếu thọ hữu cõi Dục hết thì từ cõi Dục ẩn mất mà sinh trở lại cõi Dục chăng? Con người từ cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc, đều thọ hữu cõi Sắc chăng? Nếu thọ hữu cõi Sắc hết, thì từ cõi Sắc ẩn mất mà sinh trở lại cõi Sắc chăng? Con người từ cõi Vô sắc ẩn mất mà sinh trở lại cõi Vô sắc, đều thọ hữu cõi Vô sắc chăng? Nếu thọ hữu cõi Vô sắc hết thì từ cõi Vô sắc ẩn mất mà sinh trở lại cõi Vô sắc chăng?

Con người từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục, số người này có bao nhiêu? Bao nhiêu người bị sử sai khiến? Bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Con người từ cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc, số người này có bao nhiêu? Bao nhiêu người bị sử sai khiến? Bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Con người từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Vô sắc, số người này có bao nhiêu? Bao nhiêu người bị sử sai khiến? Bao nhiêu người bị kiết trói buộc?

Con người nếu không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục, thì không thọ hữu cõi Dục chăng? Nếu không thọ hữu cõi Dục mà không từ cõi Dục ẩn mất, thì sẽ không sinh vào cõi Dục chăng? Con người nếu không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc, thì không thọ hữu cõi Sắc chăng? Nếu không thọ hữu cõi Sắc mà không từ cõi Sắc ẩn mất, thì sẽ không sinh vào cõi Sắc chăng? Con người nếu không từ cõi Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Vô sắc, thì không thọ hữu cõi Vô sắc chăng? Nếu không thọ hữu cõi Vô sắc mà không từ cõi Vô sắc ẩn mất, thì sẽ không sinh vào cõi Vô sắc chăng?

Con người nếu không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Con người nếu không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Con người nếu không từ cõi Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Vô sắc, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc?

Có thể từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục chăng? Có

thể từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc- Vô sắc chẳng? Có thể từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc chẳng? Có thể, từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục, vô sắc chẳng? Có thể từ cõi Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Vô sắc chẳng? Có thể từ cõi Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc chẳng?

Nếu con người từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Nếu con người từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc - Vô sắc, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc?

Nếu con người từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Nếu con người từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục, cõi Vô sắc, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc?

Nếu con người từ cõi Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Vô sắc, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Nếu con người từ cõi Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục, cõi Sắc, thì số người này có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc?

Có thể từ cõi Dục ẩn mất mà con người không sinh vào cõi Dục- cõi Sắc- cõi Vô sắc chẳng? Có thể từ cõi Sắc ẩn mất mà con người không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc chẳng? Có thể từ cõi Vô sắc ẩn mất mà con người không sinh vào cõi Dục- cõi Sắc- cõi Vô sắc chẳng?

Nếu con người từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục- cõi Sắc- cõi Vô sắc, thì sẽ có bao nhiêu người, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Nếu con người từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc, thì sẽ có bao nhiêu người, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc? Nếu con người từ cõi Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc, thì sẽ có bao nhiêu người, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kiết trói buộc?

Có thể ái dục chưa hết mà mạng chung không sinh vào cõi Dục. Có thể ái sắc chưa hết mà mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc. Có thể ái vô sắc chưa hết mà mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc.

Nếu ái dục chưa hết mà mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục,

thì số người này sẽ có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kết trói buộc? Nếu ái sắc chưa hết mà mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục, cõi Sắc, thì số người này sẽ có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kết trói buộc? Nếu ái vô sắc chưa hết mà mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc, thì số người này sẽ có bao nhiêu, bao nhiêu người bị sử sai khiến, bao nhiêu người bị kết trói buộc?

VỀ nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Hai thứ cõi Dục, hai thứ cõi Sắc, hai thứ cõi Vô sắc. Kết chủng do bốn đế mà đoạn. Kết chủng do tư duy mà đoạn.

Hỏi: Có thể kết cõi Dục trong một lúc mà có thể trói buộc chăng?

Đáp: Có thể người phạm phu ở cõi Dục không có ái, thoái lui từ cõi Sắc - Vô sắc ẩn mất mà sinh vào cõi Dục.

Hỏi: Trong một lúc không thể trói buộc chăng?

Đáp: Có thể người phạm phu đạt đến chỗ không còn ái của cõi Dục.

Hỏi: Dần dần có thể trói buộc chăng?

Đáp: Không thể nào.

Hỏi: Dần dần không thể trói buộc chăng?

Đáp: Có thể! Đệ tử của Đức Thế Tôn, trước diệt kiết do do bốn đế mà đoạn, sau là do tư duy mà đoạn.

Hỏi: Có thể, kết cõi Sắc trong một lúc có thể trói buộc chăng?

Đáp: Có thể người phạm phu từ cõi Sắc không có ái, thoái lui từ địa trên ẩn mất mà sinh vào cõi Dục.

Hỏi: Nếu trên Phạm thiên, trong một lúc có thể không bị trói buộc chăng?

Đáp: Có thể! Người phạm phu đạt được sắc không có ái.

Hỏi: Dần dần có thể bị trói buộc chăng?

Đáp: Không thể nào.

Hỏi: Dần dần có thể không bị trói buộc chăng?

Đáp: Có thể! Đệ tử Đức Thế Tôn, trước diệt kiết do do bốn đế mà đoạn, sau là do tư duy mà đoạn.

Hỏi: Có thể kết cõi Vô sắc cùng một lúc bị trói buộc chăng?

Đáp: Không thể nào.

Hỏi: Cùng một lúc có thể không bị trói buộc chăng?

Đáp: Không thể nào.

Hỏi: Dần dần bị trói buộc chăng?

Đáp: Không thể nào.

Hỏi: Dần dần không bị trói buộc chăng?

Đáp: Có thể Đệ tử Đức Thế Tôn trước diệt kiết do bốn đế mà đoạn, sau là do tư duy mà đoạn.

Hỏi: Kiết do bốn đế cõi Dục mà đoạn hết là thuộc về quả gì?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc là vô xứ sở. Do tư duy cõi Dục mà đoạn, hoặc là quả A-na-hàm, A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn do bốn đế cõi Sắc mà đoạn, hoặc là vô xứ sở, do tư duy cõi Sắc mà đoạn, hoặc là quả A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn do bốn đế cõi Vô Sắc mà đoạn, do tư duy mà đoạn là quả A-la-hán.

Năm kiết chủng là kiết chủng do khổ đế mà đoạn, kiết chủng, do tư duy tập đế- tận đế- đạo đế mà đoạn.

Hỏi: Kiết chủng do khổ đế mà đoạn hết là thuộc về quả gì?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn do tập đế- tận đế mà đoạn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn do đạo đế mà đoạn, A-la-hán do tư duy mà đoạn.

Chín kiết chủng là kiết chủng do khổ pháp trí mà đoạn, do khổ vị trí trí mà đoạn, do tập pháp trí mà đoạn, do tập vị trí trí mà đoạn, do tận pháp trí mà đoạn, do tận vị trí trí mà đoạn, do đạo pháp trí mà đoạn, do đạo vị trí trí mà đoạn, kiết chủng do tư duy mà đoạn. Kiết chủng do khổ pháp trí mà đoạn hết là thuộc về quả gì?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc là vô xứ sở.

Do khổ vị trí trí mà đoạn, do tập pháp trí mà đoạn, do tập vị trí trí mà đoạn, do tận pháp trí mà đoạn, do tận vị trí trí mà đoạn. bốn quả Sa-môn do đạo pháp trí đoạn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn do đạo vị trí trí đoạn. A-la-hán do tư duy mà đoạn.

Mười lăm kiết chủng: Kiết chủng do khổ đế cõi Dục mà đoạn, kiết chủng do tư duy mà đoạn tập đế- tận đế- đạo đế cõi Dục mà đoạn, kiết chủng do khổ đế cõi Sắc mà đoạn, kiết chủng do tư duy mà đoạn của tập- tận- đạo đế mà đoạn cõi Sắc mà đoạn, kiết chủng do khổ đế cõi Vô sắc mà đoạn, kiết chủng do tư duy mà đoạn tập- tận- đạo đế cõi Vô sắc mà đoạn.

Hỏi: Kiết chủng do khổ đế cõi Dục mà đoạn hết là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn, do tập đế- tận đế- đạo đế cõi Dục mà đoạn, hoặc là vô xứ sở. Quả A-na-hàm A-la-hán do tư duy cõi Dục mà đoạn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn do khổ đế cõi Sắc mà đoạn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-

môn do tập- tận đạo đế cỡi Sắc mà đoạn, hoặc là vô xứ sở, A-la-hán do tư duy mà đoạn cỡi Sắc mà đoạn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn do khổ đế cỡi Vô Sắc mà đoạn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn, do tập- tận đạo đế cỡi Vô sắc mà đoạn. A-la-hán do tư duy mà đoạn cỡi Vô Sắc mà đoạn.

Hỏi: Thân kiến hết là thuộc về quả gì?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn thuộc trộm giới- nghi; tham- giận dữ- ngu si và dục lậu, hoặc, quả A-na-hàm A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. A-la-hán thuộc hữu lậu và vô minh lậu. Dục lưu trong lưu hoặc quả A-na-hàm A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. A-la-hán thuộc hữu lưu và vô minh lưu; kiến lưu là bốn quả Sa-môn. Ách cũng như thế. Dục thọ trong thọ là quả A-na-hàm A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn thuộc giới thọ và kiến thọ. A-la-hán của ngã thọ.

Tham dục ràng buộc thân, giận dữ ràng buộc thân trong phược là quả A-na-hàm, A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn trộm giới ràng buộc thân, ngã kiến ràng buộc thân. Tham dục, giận dữ, thù miên, trạo cử, đùa bỡn trong cái là quả A-na-hàm, A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn thuộc cái nghi, hoặc là vô xứ sở.

Kiết giận dữ, kiết keo kiệt, kiết ganh tị trong kiết là quả A-na-hàm A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. A-la-hán thuộc kiết ái, kiết kiêu mạn.

Tham dục, giận dữ trong phần dưới là quả A-na-hàm, A-la-hán, hoặc là vô xứ sở.

Bốn quả Sa-môn thuộc thân kiến, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn thuộc trộm giới và nghi. Bốn quả Sa-môn thuộc thân kiến và biên kiến trong kiến, hoặc là vô xứ sở. Bốn quả Sa-môn thuộc tà kiến, trộm kiến, trộm giới. Mũi trái qua ái và lưỡi trái qua ái trong ái thân là quả A-na-hàm, A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. Mắt- tai- thân trái qua ái là A-la-hán, hoặc là vô xứ sở. Ý trái qua ái là A-la-hán.

Sử tham dục, sử giận dữ trong sử là quả A-na-hàm, A-la-hán, hoặc là vô xứ sở.

A-la-hán thuộc sử hữu ái, sử kiêu mạn, sử vô minh. Bốn quả Sa-môn thuộc sử kiến, sử nghi. Kiết giận dữ, kiết keo kiệt, kiết ganh tị trong kiết, là quả A-na- hàm, A-la-hán, hoặc là vô xứ sở.

A-la-hán thuộc kiết ái, kiêu mạn, vô minh. Bốn quả Sa-môn thuộc kiết kiến, kiết thất nguyện, kiết nghi.

Bốn quả Sa-môn, do khổ- tập- tận- đạo đế cỡi Dục mà đoạn chín mươi tám sử, hoặc là vô xứ sở. Do tư duy cỡi Dục mà đoạn là quả A-na-

hàm, A-la-hán., hoặc là vô xứ sở.

Bốn quả Sa-môn, do khổ - tập - tận - đạo đế mà đoạn cội Sắc mà đoạn, hoặc là vô xứ sở. Quả A-la-hán, do tư duy cội Sắc mà đoạn, hoặc là vô xứ sở.

Bốn quả Sa-môn do khổ - tập - tận - đạo đế mà đoạn của cội Vô sắc mà đoạn, hoặc là vô xứ sở; quả A-la-hán do tư duy cội Vô sắc mà đoạn.

Hỏi: Kiến đế thành tựu, đệ tử của Đức Thế Tôn chưa hết ái dục, kiết do tư duy cội Dục mà đoạn hết, là thuộc về quả gì?

Đáp: Quả Tư-đà-hàm, hoặc là vô xứ sở.

Hỏi: Ái dục đã hết mà ái sắc chưa hết, kiết do tư duy cội Sắc mà đoạn hết là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về vô xứ sở.

Hỏi: Ái sắc đã hết mà ái vô sắc chưa hết, do tư duy cội Vô sắc mà đoạn hết là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về vô xứ sở.

Tám người hưởng tới Tu-đà-hoàn, chứng đắc Tu-đà-hoàn, hưởng tới Tư-đà-hàm, chứng đắc Tư-đà-hàm; hưởng tới A-na-hàm, chứng đắc A-na-hàm; hưởng tới A-la-hán, chứng đắc A-la-hán.

Hỏi: Người hưởng tới chứng Tu-đà-hoàn, kiết đã hết là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về vô xứ sở.

Hỏi: Được Tu-đà-hoàn tức là Tu-đà-hoàn, hưởng tới Tư-đà-hàm chứng kiết đã hết là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả Tu-đà-hoàn, hoặc là vô xứ sở.

Hỏi: Được Tư-đà-hàm tức là Tư-đà-hàm, hưởng tới A-na-hàm chứng kiết đã hết là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả Tư-đà-hàm, hoặc là vô xứ sở.

Hỏi: Được A-na-hàm tức là A-na-hàm, hưởng tới A-la-hán chứng kiết đã hết là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả A-na-hàm, hoặc là vô xứ sở.

Được A-la-hán tức là A-la-hán.

Hỏi: Các pháp học thành tựu Tu-đà-hoàn, pháp này thuộc về quả Tu-đà-hoàn chăng?

Đáp: Hoặc thuộc về, hoặc không thuộc về (hoặc thâm nhiếp, hoặc không thâm nhiếp).

Thế nào là thâm nhiếp?

Đáp: Tu-đà-hoàn hữu vi được mà không mất, đó gọi là thâm

nhiếp.

Thế nào là không thâm nhiếp?

Đáp: Tu-đà-hoàn tăng ích tiến lên được các căn vô lậu tốt đẹp, được rồi thì kiết hết mà đến chứng, đó gọi là không thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu các pháp thuộc về quả Tu-đà-hoàn thì pháp đó là pháp học chẳng?

Đáp: Hoặc là học, hoặc phi học phi vô học.

Thế nào là học?

Đáp: Tu-đà-hoàn hữu vi, đó gọi là học.

Thế nào là phi học phi vô học?

Đáp: Tu-đà-hoàn vô vi, đó gọi là phi học phi vô học.

Tư-đà-hàm, A-na-hàm cũng lại như thế.

Hỏi: Các pháp vô học thành tựu A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp pháp vô học kia chẳng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu A-la-hán thâm nhiếp pháp thì pháp kia là pháp vô học chẳng?

Đáp: Hoặc là vô học, hoặc phi học phi vô học.

Thế nào là vô học?

Đáp: A-la-hán hữu vi, đó gọi là vô học.

Thế nào là phi học phi vô học?

Đáp: A-la-hán vô vi, đó gọi là phi học phi vô học.

Hỏi: Các pháp vô lậu thành tựu Tu-đà-hoàn, pháp đó thuộc về Tu-đà-hoàn chẳng?

Đáp: Hoặc thâm nhiếp, hoặc không thâm nhiếp (hoặc thuộc về, hoặc không thuộc về).

Thế nào là thâm nhiếp?

Đáp: Được quả Tu-đà-hoàn không mất, đó gọi là thâm nhiếp.

Thế nào là không thâm nhiếp?

Đáp: Tu-đà-hoàn tăng ích tiến tới được căn vi diệu vô lậu. Được rồi thì kiết hết, thọ chứng đắc, cũng là phi số duyên tận thành tựu Tu-đà-hoàn, đó gọi là không thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu các pháp thuộc về quả Tu-đà-hoàn thì đó là pháp vô lậu chẳng?

Đáp: Như thế. Tư-đà-hàm, A-na-hàm cũng lại như thế.

Hỏi: Các pháp vô lậu thành tựu A-la-hán, pháp ấy thuộc về A-la-hán chẳng?

Đáp: Hoặc thâm nhiếp, hoặc không thâm nhiếp.

Thế nào là thâm nhiếp?

Đáp: Đắc quả A-la-hán không mất, đó gọi là thâm nhiếp.

Thế nào là không thâm nhiếp?

Đáp: Phi số duyên tận thành tựu A-la-hán, đó gọi là không thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu các pháp thuộc về A-la-hán thì pháp đó là vô lậu chẳng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Các pháp thành tựu Tu-đà-hoàn, pháp đó thuộc về Tu-đà-hoàn chẳng?

Đáp: Hoặc có pháp thành tựu Tu-đà-hoàn nhưng pháp đó không thuộc về quả Tu-đà-hoàn.

Tại sao các pháp thành tựu Tu-đà-hoàn, các pháp đó lại không thuộc về quả Tu-đà-hoàn?

Đáp: Vì lẽ Tu-đà-hoàn tăng ích tiến tới được căn vi diệu vô lậu, được rồi thì kiết hết mà thọ chứng đắc, cũng là các phi số duyên tận thành tựu Tu-đà-hoàn, pháp hữu lậu thành tựu Tu-đà-hoàn, đó gọi là các pháp thành tựu Tu-đà-hoàn pháp này không thuộc về quả Tu-đà-hoàn.

Thế nào là các pháp thuộc về quả Tu-đà-hoàn mà pháp này không thành tựu quả Tu-đà-hoàn?

Đáp: Chưa được quả Tu-đà-hoàn, được rồi thì mất, đó gọi là các pháp thuộc về Tu-đà-hoàn, mà các pháp này không thành tựu Tu-đà-hoàn.

Thế nào là các pháp thành tựu Tu-đà-hoàn là pháp thuộc về quả Tu-đà-hoàn?

Đáp: Được quả Tu-đà-hoàn không mất, đó gọi là các pháp thành tựu Tu-đà-hoàn, là pháp thuộc về quả Tu-đà-hoàn.

Thế nào là các pháp không thành tựu Tu-đà-hoàn, cũng không phải là pháp thuộc về quả Tu-đà-hoàn?

Đáp: Trừ ra những sự việc trên.

Tư-đà-hàm, A-na-hàm cũng lại như thế.

Hỏi: Các pháp thành tựu A-la-hán, là pháp thuộc về A-la-hán chẳng?

Đáp: Hoặc có các pháp thành tựu A-la-hán, mà pháp này không thuộc về A-la-hán?

Thế nào là các pháp thành tựu A-la-hán, mà pháp này không thuộc về A-la-hán?

Đáp: Cũng phi số duyên tận thành tựu A-la-hán và pháp hữu lậu thành tựu A-la-hán, đó gọi là các pháp thành tựu A-la-hán, mà pháp này không thuộc về A-la-hán.

Thế nào là các pháp thuộc về A-la-hán, mà pháp này không thành tựu A-la-hán?

Đáp: Nếu chưa được A-la-hán hoặc được rồi thì mất, đó gọi là các pháp thuộc về A-la-hán, mà pháp này không thành tựu A-la-hán.

Thế nào là các pháp thành tựu A-la-hán, là pháp thuộc về A-la-hán?

Đáp: Được A-la-hán không mất, đó gọi là các pháp thành tựu A-la-hán, là pháp thuộc về A-la-hán.

Thế nào là các pháp không thành tựu A-la-hán, mà pháp này cũng không thuộc về A-la-hán?

Đáp: Trừ ra những sự việc trên.

Hỏi: Từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục, đều thọ hữu cõi Dục chăng?

Đáp: Hoặc từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục mà không thọ hữu cõi Dục.

Thế nào là từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục không thọ hữu cõi Dục chăng?

Đáp: Từ cõi Dục ẩn mất mà có đủ Trung ấm cõi Sắc, đó gọi là từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục mà không thọ hữu cõi Dục.

Thế nào là thọ hữu cõi Dục mà không phải từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục?

Đáp: Nếu ở cõi Sắc ẩn mất mà có đủ Trung ấm cõi Dục, đó gọi là thọ hữu cõi Dục mà không phải từ cõi Dục ẩn mất, không sinh vào cõi Dục.

Hỏi: Từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục, thọ hữu cõi Dục là sao?

Đáp: Từ cõi Dục ẩn mất mà có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Dục, đó gọi là từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục, thọ hữu cõi Dục.

Thế nào là không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục mà không thọ hữu cõi Dục?

Đáp: Từ cõi Sắc ẩn mất mà có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Sắc. Từ cõi Sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Sắc, đó gọi là không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục mà không thọ hữu cõi Dục.

Hỏi: Từ cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc, đều thọ hữu cõi Sắc

chăng?

Đáp: Hoặc ở cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc mà không thọ hữu cõi Sắc.

Thế nào là từ cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc mà không thọ hữu cõi Sắc chẳng?

Đáp: Từ cõi Sắc ẩn mất mà biến minh về ấm trong cõi Dục, đó gọi là từ cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc mà không thọ hữu cõi Sắc.

Thế nào là thọ hữu cõi Sắc mà không là từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc chẳng?

Đáp: Từ cõi Dục ẩn mất mà có đủ Trung ấm cõi Sắc, đó gọi là thọ hữu cõi Sắc mà không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc.

Thế nào là từ cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc, thọ hữu cõi Sắc?

Đáp: Từ cõi Sắc ẩn mất, có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Sắc, đó gọi là từ cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc, thọ hữu cõi Sắc.

Thế nào là không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc mà không thọ hữu cõi Sắc?

Đáp: Từ cõi Dục ẩn mất, biến minh về ấm trong sinh ấm cõi Dục. Từ cõi Dục ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Dục, đó gọi là không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc mà không thọ hữu cõi Sắc.

Hỏi: Từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, đều thọ hữu cõi Vô sắc chẳng?

Đáp: Như thế, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, đều thọ hữu cõi Vô sắc.

Hỏi: Có thể có thọ hữu cõi Vô Sắc mà không từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc chẳng?

Đáp: Có hoặc từ cõi Dục - Sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Dục ẩn mất sinh trở lại cõi Dục. Người này có bốn: Phạm phu và Thánh nhân cõi Dục, phạm phu và Thánh nhân cõi Sắc. Từ cõi Sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc, người này có ba: Phạm phu cõi Dục, phạm phu và Thánh nhân cõi Sắc. Từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh trở lại cõi Sắc, người này có hai: Phạm phu và Thánh nhân cõi Vô sắc.

Người phạm phu cõi Dục bị chín mươi tám sử sai khiến và chín kiết ràng buộc. Hiền Thánh nhân bị sai khiến bởi mười sử và sáu kiết trói buộc. Người phạm phu cõi Sắc bị sáu mươi hai sử sai khiến và sáu kiết trói buộc. Hiền Thánh nhân bị sáu sử sai khiến và ba kiết trói buộc. Người phạm phu cõi Vô sắc bị ba mươi một sử sai khiến và sáu kiết trói

buộc. Hiền Thánh nhân bị ba sử sai khiến và ba kiết trói buộc.

Hỏi: Nếu không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục, thì đều không thọ hữu cõi Dục chăng?

Đáp: Hoặc có lúc không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục mà không phải không thọ hữu cõi Dục.

Thế nào là không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục mà không phải không thọ hữu cõi Dục?

Đáp: Từ cõi Sắc ẩn mất, có đủ Trung ấm cõi Dục, đó gọi là không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục mà không phải không thọ hữu cõi Dục.

Thế nào là không thọ hữu cõi Dục mà không phải không từ cõi Dục ẩn mất mà không phải không từ cõi Dục sinh?

Đáp: Từ cõi Dục ẩn mất, biện minh về ấm trong cõi Sắc, đó gọi là không thọ hữu cõi Dục mà không phải không từ cõi Dục ẩn mất mà không phải không từ cõi Dục sinh.

Thế nào là không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục mà không thọ hữu cõi Dục?

Đáp: Từ cõi Sắc ẩn mất, biện minh về ấm trong sinh ấm cõi Sắc, từ cõi Sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Sắc, đó gọi là không từ cõi Dục ẩn mất mà không sinh vào cõi Dục mà không thọ hữu cõi Dục.

Thế nào là không phải không từ cõi Dục ẩn mất mà không phải không từ cõi Dục sinh, không phải không thọ hữu cõi Dục?

Đáp: Từ cõi Dục ẩn mất, biện minh về ấm trong sinh ấm cõi Dục, đó gọi là không phải không từ cõi Dục ẩn mất mà không phải không sinh vào cõi Dục mà không phải không thọ hữu cõi Dục.

Hỏi: Không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc, đều không thọ hữu cõi Sắc chăng?

Đáp: Hoặc không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc mà không phải không thọ hữu cõi Sắc.

Thế nào là không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc mà không phải không thọ hữu cõi Sắc chăng?

Đáp: Từ cõi Dục ẩn mất, biện minh về ấm trong cõi Sắc, đó gọi là không từ cõi Sắc ẩn mất mà không sinh vào cõi Sắc mà không phải không thọ hữu cõi Sắc.

Thế nào là không thọ hữu cõi Sắc mà không phải không từ cõi Sắc ẩn mất mà không phải không sinh vào cõi Sắc?

Đáp: Từ cõi Sắc ẩn mất, biện minh về ấm trong cõi Dục, đó gọi

là không thọ hữu cội Sắc mà không phải không từ cội Sắc ẩn mất mà không phải không sinh vào cội Sắc.

Thế nào là không từ cội Sắc ẩn mất mà không sinh vào cội Sắc mà không thọ hữu cội Sắc?

Đáp: Từ cội Dục ẩn mất, biện minh về ấm trong sinh ra ấm cội Dục, từ cội Dục ẩn mất sinh ra cội Vô sắc, từ cội Vô sắc ẩn mất sinh vào cội Vô sắc, từ cội Vô sắc ẩn mất sinh vào cội Dục, đó gọi là không từ cội Sắc ẩn mất mà không sinh vào cội Sắc mà không thọ hữu cội Sắc.

Thế nào là không phải không từ cội Sắc ẩn mất mà không phải không sinh vào cội Sắc mà không phải không thọ hữu cội sắc?

Đáp: Từ cội Sắc ẩn mất, có đủ Trung ấm sinh ra ấm cội Sắc, đó gọi là không phải không từ cội Sắc ẩn mất mà không phải không sinh vào cội Sắc mà không phải không thọ hữu cội sắc.

Hỏi: Không từ cội Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cội Vô sắc, cuối cùng không thọ hữu cội Vô sắc chăng?

Đáp: Như thế. Không từ cội Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cội Vô sắc, cuối cùng không thọ hữu cội Vô sắc.

Hỏi: Có thể có loại không thọ hữu cội Vô Sắc mà không phải không từ cội Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cội Vô sắc chăng?

Đáp: Có, từ cội Vô sắc ẩn mất sinh vào cội Dục- cội Sắc mà không phải từ cội Dục ẩn mất mà không sinh vào cội Dục, người này có năm: Phạm phu cội Dục, phạm phu và Thánh nhân cội Sắc, phạm phu và Thánh nhân cội Vô sắc. Không từ cội Sắc ẩn mất mà không sinh vào cội Sắc, người này có sáu: Phạm phu và Thánh nhân cội Dục, phạm phu và Thánh nhân cội Sắc, phạm phu và Thánh nhân cội Vô sắc. Không từ cội Vô sắc ẩn mất mà không sinh vào cội Vô sắc, người này có bốn: Phạm phu và Thánh nhân cội Dục, phạm phu và Thánh nhân cội Sắc. Luôn luôn bị sử sai khiến, luôn luôn bị kiết trời buộc.

Hỏi: Có thể ở cội Dục mạng chung mà không sinh vào cội Dục chăng?

Đáp: Không sinh, có đủ Trung ấm cội Dục, có đủ Trung ấm sinh ấm cội Sắc, sinh vào cội Vô sắc mà bát Niết-bàn.

Hỏi: Có thể ở cội Dục mạng chung mà không sinh vào cội Sắc chăng?

Đáp: Không sinh, có đủ Trung ấm cội Sắc, có đủ Trung ấm sinh ấm cội Dục, sinh vào cội Vô sắc mà bát Niết-bàn.

Hỏi: Có thể ở cội Dục mạng chung mà không sinh vào cội Vô sắc chăng?

Đáp: Không sinh, vì có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Dục - cõi Sắc giống như bát Niết-bàn.

Có thể ở cõi Sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Sắc chăng?

Đáp: Không sinh, có đủ Trung ấm cõi Sắc, có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Dục, sinh vào cõi Vô sắc mà bát Niết-bàn.

Hỏi: Có thể ở cõi Sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Dục chăng?

Đáp: Không sinh, có đủ Trung ấm cõi Dục, có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Sắc, sinh vào cõi Vô sắc mà bát Niết-bàn.

Hỏi: Có thể ở cõi Sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Không sinh, có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Dục, cõi Sắc mà bát Niết-bàn.

Hỏi: Có thể ở cõi Vô sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Không sinh, có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Dục, cõi Sắc mà bát Niết-bàn.

Hỏi: Có thể ở cõi Vô sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Dục chăng?

Đáp: Không sinh, có đủ Trung ấm cõi Dục, có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Sắc, sinh vào cõi Vô sắc mà bát Niết-bàn.

Hỏi: Có thể ở cõi Vô sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Không sinh, có đủ Trung ấm cõi Sắc, có đủ Trung ấm sinh ấm cõi Dục, sinh vào cõi Vô sắc mà bát Niết-bàn.

Nếu ở cõi Dục mạng chung mà không sinh vào cõi Dục thì người này có sáu: Thánh nhân và phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc, Thánh nhân và phàm phu cõi Vô sắc. Nếu ở cõi Dục mạng chung mà không sinh vào cõi Sắc thì người này có sáu: Thánh nhân và phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc, Thánh nhân và phàm phu cõi Vô sắc. Nếu cõi Dục mạng chung mà không sinh vào cõi Vô sắc thì người này có bốn: Thánh nhân và phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc.

Ở cõi Sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Sắc, thì người này có năm: Phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc, Thánh nhân và phàm phu cõi Vô sắc. Ở cõi Sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Dục, thì người này có năm: Phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc, Thánh nhân và phàm phu cõi Vô sắc. Ở cõi Sắc

mạng chung mà không sinh vào cõi Vô sắc, thì người này có ba: Phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc.

Ở cõi Vô sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Vô sắc, thì người này có hai: Phàm phu cõi Dục, phàm phu cõi Sắc. Ở cõi Vô sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Dục, thì người này có bốn: Phàm phu cõi Dục, phàm phu cõi Sắc, Thánh nhân và phàm phu cõi Vô sắc. Ở cõi Vô sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Sắc, thì người này có bốn: Phàm phu cõi Dục, phàm phu cõi Sắc, Thánh nhân và phàm phu cõi Vô sắc. Luôn luôn bị sử sai khiến, luôn luôn bị kiết trói buộc.

Hỏi: Có thể ở cõi Dục mạng chung mà không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Sẽ không sinh, có đủ Trung ấm cõi Dục - cõi Sắc giống như bát Niết-bàn.

Hỏi: Ở cõi Sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Sẽ không sinh, có đủ Trung ấm cõi Dục, cõi Sắc giống như bát Niết-bàn.

Hỏi: Ở cõi Vô sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Sẽ không sinh, có đủ Trung ấm cõi Dục, cõi Sắc giống như bát Niết-bàn.

Nếu mạng chung ở cõi Dục, thì sẽ không sinh vào cõi Dục- cõi Sắc- cõi Vô sắc, thì người này có bốn: Thánh nhân và phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc. Ở cõi Sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Dục- cõi Sắc- cõi Vô sắc, thì người này có ba: Phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc. Ở cõi Vô sắc mạng chung mà không sinh vào cõi Dục- cõi Sắc- cõi Vô sắc, thì người này có hai: Phàm phu cõi Dục, phàm phu cõi Sắc. Luôn luôn bị sử sai khiến, luôn luôn bị kiết trói buộc.

Hỏi: Có thể ái dục chưa hết mà mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục chăng?

Đáp: Sẽ không sinh, có đủ Trung ấm cõi Dục.

Hỏi: Có thể ái sắc chưa hết mà mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục- cõi Sắc chăng?

Đáp: Sẽ không sinh, có đủ Trung ấm cõi Dục- cõi Sắc.

Hỏi: Có thể ái vô sắc chưa hết mà mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Sẽ không sinh, có đủ Trung ấm cõi Dục - cõi Sắc - cõi Vô

sắc.

Nếu ái dục chưa hết, thì mạng chung không sinh vào cõi Dục, thì người này có hai: Thánh nhân và phàm phu cõi Dục. Nếu ái sắc chưa hết, thì mạng chung sẽ không sinh vào cõi Dục - cõi Sắc, thì người này có bốn: Thánh nhân và phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc. Nếu ái vô sắc chưa hết mà mạng chung không sinh vào cõi Dục- cõi Sắc - cõi Vô sắc, thì người này có bốn: Thánh nhân và phàm phu cõi Dục, Thánh nhân và phàm phu cõi Sắc.

Người phàm phu cõi Dục bị chín mươi tám sử sai khiến và chín kiết trói buộc, Thánh nhân bị mười sử sai khiến và sáu kiết trói buộc. Phàm phu cõi Sắc bị sáu mươi hai sử sai khiến và sáu kiết trói buộc, Thánh nhân bị sáu sử sai khiến và ba kiết trói buộc. Người phàm phu cõi Vô sắc bị ba mươi một sử sai khiến và sáu kiết trói buộc, Thánh nhân bị ba sử sai khiến và ba kiết trói buộc.

